



Thứ hai, ngày 20 tháng 9 năm 2021

Toán



## TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU (TIẾP THEO)

**Bài 1/tr15. Viết và đọc số theo bảng:**

| Đọc số            | Viết số    | Lớp triệu       |                 |            | Lớp nghìn       |                 |            | Lớp đơn vị |           |             |
|-------------------|------------|-----------------|-----------------|------------|-----------------|-----------------|------------|------------|-----------|-------------|
|                   |            | Hàng trăm triệu | Hàng chục triệu | Hàng triệu | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm  | Hàng chục | Hàng đơn vị |
| Ba mươi hai triệu | 32 000 000 |                 | 3               | 2          | 0               | 0               | 0          | 0          | 0         | 0           |
|                   |            |                 | 3               | 2          | 5               | 1               | 6          | 0          | 0         | 0           |
|                   |            |                 | 3               | 2          | 5               | 1               | 6          | 4          | 9         | 7           |
|                   |            | 8               | 3               | 4          | 2               | 9               | 1          | 7          | 1         | 2           |

|  |  |   |   |   |   |   |   |   |   |   |
|--|--|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
|  |  | 3 | 0 | 8 | 2 | 5 | 0 | 7 | 0 | 5 |
|  |  | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 | 9 | 0 | 3 | 7 |

**Bài 2/tr15. Viết các số sau:**

a) Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn hai trăm mười bốn.

Viết số:

b) Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn tám trăm tám mươi lăm

Viết số:

c) Bốn trăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn một trăm linh năm.

Viết số:

d) Bảy trăm triệu không nghìn hai trăm ba mươi một.

Viết số: